

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**
Bản án số: 270/2025/HS-PT
Ngày: 26 - 12 - 2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Châu Thạch

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Công Hoàn

Ông Bùi Đăng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Diễm Quỳnh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Ông Trần Văn Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng (cơ sở 1) xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 271/2025/TLPT-HS ngày 14 tháng 11 năm 2025 đối với bị cáo Phạm T; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số 48/2025/HS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 15 – Lâm Đồng.

- Bị cáo kháng cáo:

Họ và tên: Phạm T, tên gọi khác: không, sinh năm: 1971 tại Nghệ An; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: tổ dân phố T, phường L, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm S, sinh năm: 1944 (đã chết) và bà Cù Thị P, sinh năm: 1946; có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1971 và có 03 con, lớn nhất sinh năm 1997; nhỏ nhất sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Bị hại có liên quan đến kháng cáo: Anh Lê Hùng D, sinh năm: 1998; địa chỉ: tổ dân phố H, phường L, tỉnh Lâm Đồng; có mặt.

- Người làm chứng:

1/ Anh Trần Đức H1, sinh năm: 1974; địa chỉ: tổ dân phố T, phường L, tỉnh Lâm Đồng; vắng mặt.

2/ Anh Nguyễn Quang H2, sinh năm: 1999; địa chỉ: khu phố E, phường P, tỉnh Lâm Đồng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 31/12/2024, anh Lê Hùng D, anh Trần Quang H3 và một số người được thuê đến dọn dẹp mặt bằng để xây hàng rào tại 01 thửa đất trên đường H. Khi đang tiến hành công việc thì Phạm T, Trần Đức H1 ra ngăn cản. T cho rằng thửa đất này đang tranh chấp giữa các hộ dân với Công ty trách nhiệm hữu hạn G chưa giải quyết xong. Lúc này, T cầm theo 01 cục gạch ống 04 lỗ và 03 cục đá dạng xà bần, ông H1 cầm theo 01 cục đá dạng xà bần. Khi đến chỗ vị trí xe máy mức làm việc, T và ông Trần Đức H1 yêu cầu xe máy mức dừng lại, không được làm, T nói “Tao thử nhìn cái mặt mày thẳng nào”, ông H1 nói “Xuống xe, tắt máy chưa hay là bế kiếng” thì có người nói “Ném đi”. Cho rằng những người này có lời nói thách thức mình nên ông Trần Đức H1 cầm đá ném vào nhóm của Lê Hùng D, D đưa tay và chân lên gạt ra thì bị Phạm T đang đứng phía sau lưng cầm 01 cục đá xà bần kích thước (08 x 07 x 07) cm đập vào vùng đầu gây thương tích.

Tại Giấy chứng nhận thương tích số 01 ngày 03/01/2025 do Bệnh viện thành phố B thể hiện thương tích của Lê Hùng D lúc vào viện như sau: vết thương vùng trán trái, khoảng 03cm. Tại Giấy chứng nhận thương tích số 02 ngày 06/01/2025 của Bệnh viện Đ1 thể hiện các vết thương của Lê Hùng D như sau: vết thương vùng trán trái, kích thước (2 x 0,3) cm, sâu sát sọ.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 121 ngày 15/01/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh B xác định thương tích của Lê Hùng D như sau: Vết thương vùng đỉnh trái (không phải vùng trán trái như trong Giấy chứng nhận thương tích), chấn động não đã được điều trị hiện còn chóng mặt, để lại vết thương chưa lành kích thước nhỏ: (2,5 x 0,2) cm còn 02 mũi chỉ, do vật tày tác động theo chiều hướng từ trên xuống dưới với lực tác động trung bình. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 6% + 1%. Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lê Hùng D tại thời điểm giám định là: 7% (bảy phần trăm).

Vật chứng vụ án: Quá trình giải quyết, Nguyễn Quang H2, là người cùng làm trong nhóm của anh D đã giao nộp cho cơ quan điều tra 01 viên đá kích thước (08 x 07 x 07) cm có bám dính chất màu nâu đỏ và xác định đó là viên đá Phạm T đã dùng đánh D. Phạm T cho rằng đó không phải là hung khí bị cáo đã dùng đánh D, T mô tả đặc điểm viên đá đánh D và lấy 01 viên đá có đặc điểm, hình dạng, kích thước tương tự để giao nộp cho cơ quan điều tra. Hiện cả 02 viên đá đang được quản lý tại Phòng Thi hành án Dân sự khu vực A - Lâm Đồng.

Về trách nhiệm Dân sự: Quá trình điều tra, anh Lê Hùng D không yêu cầu bị cáo Phạm T bồi thường gì về phần dân sự.

Tại Cáo trạng số 36/CT-VKSLG-HS ngày 12/9/2025; Viện kiểm sát nhân dân khu vực A - Lâm Đồng đã truy tố Phạm T về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án số 48/2025/HS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2025; Toà án nhân dân khu vực 15 – Lâm Đồng đã xử:

Tuyên bố bị cáo Phạm T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51, điểm d khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 09 (*chín*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 13/10/2025 bị cáo Phạm T có đơn kháng cáo đề nghị hủy Bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa hôm nay,

Bị cáo Phạm T ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, thay đổi kháng cáo; xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị hại là anh Lê Hùng D không rút yêu cầu khởi tố đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án; xác định bị cáo phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” là có căn cứ, đúng tội danh; căn cứ nhân thân bị cáo, thương tích của bị hại, xử phạt bị cáo với mức án 09 tháng tù là trong khung hình phạt; tuy nhiên đề nghị không áp dụng tình tiết tăng nặng “*Phạm tội có tính chất côn đồ*” quy định tại điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự cho bị cáo; đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; chấp nhận kháng cáo của Phạm T, sửa Bản án sơ thẩm; áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật Hình sự; cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan tiến hành tố tụng tại giai đoạn sơ thẩm đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Đơn kháng cáo của bị cáo Phạm Thung Đ về hình thức, nội dung, trong hạn luật định nên đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như phần nội dung của Bản án sơ thẩm đề cập, lời khai của bị cáo phù hợp lời khai của bị cáo tại

giai đoạn điều tra, xét xử sơ thẩm; phù hợp lời khai của bị hại, người làm chứng; kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên đủ cơ sở kết luận:

[3.1] Xuất phát từ việc bị cáo T cho rằng thửa đất đang tranh chấp giữa các hộ dân với Công ty trách nhiệm hữu hạn G chưa giải quyết xong nên khi Lê Hùng D, Trần Quang H3 và một số người khác được thuê dọn dẹp mặt bằng để xây hàng rào thì bị cáo cầm theo 01 cục gạch ống 04 lỗ và 03 cục đá dạng xà bần, ông H1 cầm theo 01 cục đá dạng xà bần. Khi đến chỗ vị trí xe máy mức làm việc, T và ông Trần Đức H4 yêu cầu xe máy mức dừng lại, không được làm, T nói “Tao thử nhìn cái mặt mày thằng nào”, ông H1 nói “Xuống xe, tắt máy chưa hay là bẻ kiếng” thì có người nói “Ném đi”. Cho rằng những người này có lời nói thách thức mình nên ông Trần Đức H1 cầm đá ném vào nhóm của Lê Hùng D, D đưa tay và chân lên gạt ra thì bị Phạm T đang đứng phía sau lưng cầm 01 cục đá xà bần kích thước (08 x 07 x 07) cm đập vào vùng đầu gây thương tích.

[3.2] Tại Giấy chứng nhận thương tích số 01 ngày 03/01/2025 do Bệnh viện thành phố B thể hiện thương tích của Lê Hùng D lúc vào viện như sau: Vết thương vùng trán trái, khoảng 03cm. Tại Giấy chứng nhận thương tích số 02 ngày 06/01/2025 của Bệnh viện Đ1 thể hiện các vết thương của Lê Hùng D như sau: Vết thương vùng trán trái, kích thước (2 x 0,3) cm, sâu sát sọ.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 121 ngày 15/01/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh B xác định thương tích của Lê Hùng D như sau: Vết thương vùng đỉnh trái (không phải vùng trán trái như trong Giấy chứng nhận thương tích), chấn động não đã được điều trị hiện còn chóng mặt, để lại vết thương chưa lành kích thước nhỏ: (2,5 x 0,2) cm còn 02 mũi chỉ, do vật tày tác động theo chiều hướng từ trên xuống dưới với lực tác động trung bình. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 6% + 1%. Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Lê Hùng D tại thời điểm giám định là: 7% (bảy phần trăm). Bị hại có yêu cầu khởi tố đối với Phạm Thung .

Vì vậy có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo đã phạm tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3.3] Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là táo bạo, liều lĩnh, xem thường pháp luật, xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác; tại thời điểm phạm tội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi để nhận thức được sự nguy hiểm đến sức khỏe của người khác do hành vi của mình gây ra; tuy nhiên, chỉ vì cho rằng đất đang tranh chấp, khi anh D cùng một số người khác được thuê dọn dẹp mặt bằng để xây hàng rào thì bị cáo đã có hành vi dùng cục đá xà bần đập vào vùng đầu của anh D gây thương tích. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe của bị hại được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự, trị an tại địa phương. Do

vậy, cần phải xử lý nghiêm minh, xử phạt một mức án phù hợp tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi của bị cáo gây ra như để có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung; cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 09 tháng tù là phù hợp với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo.

[3.4] Tuy nhiên, sự việc xảy ra do giữa các bên có sự tranh chấp quyền sử dụng đất, hành vi của bị cáo mang tính chất bộc phát, thiệt hại xảy ra không lớn; cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng “*Phạm tội có tính chất côn đồ*” quy định tại điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự cho bị cáo là không phù hợp; do vậy cần chấp nhận ý kiến của đại diện Viện kiểm sát; cấp phúc thẩm không áp dụng tình tiết này.

Xét thấy, sau khi xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa hôm nay; bị cáo đã nhận thức được tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của mình; có thái độ ăn năn hối cải, tại phiên tòa phúc thẩm cũng đã xin lỗi bị hại. Xét hiện nay bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; quá trình giải quyết vụ án không có biểu hiện sai phạm hay vi phạm pháp luật gì khác nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần để bị cáo tự cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung, thể hiện tính nhân đạo và sự khoan hồng của pháp luật.

[3.5] Với những phân tích trên, cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm T để tuyên xử theo hướng đã nhận định.

[4] Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm T. Sửa Bản án Hình sự sơ thẩm số 48/2025/HS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực A - Lâm Đồng.

Tuyên xử:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm T phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Phạm T 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (26/12/2025).

Giao bị cáo Phạm T cho Ủy ban nhân dân phường L, tỉnh Lâm Đồng giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm T không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

3. Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I – TANDTC (01);
- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Phòng Gđ, Ktr, Ttr & THA (04);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- TAND khu vực 15 – Lâm Đồng (01);
- VKSND khu vực 15 – Lâm Đồng (01);
- Phòng THADS khu vực 15 – Lâm Đồng (01);
- Phòng PV 06 - Công an tỉnh Lâm Đồng (01);
- Bị cáo (01);
- Bị hại (01);
- Hồ sơ THAHS (07);
- Lưu hồ sơ; Ấn văn (03).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Châu Thạch